

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THANH HÓA KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY

ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THANH HÓA

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THANH HÓA

Địa chỉ: Số 03, đường Bạch Đằng, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: (84-037)391 0062

Fax: (84-037) 391 0112

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3934 3888

Fax: (84-24) 3934 3999

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN

CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

Tên công ty : Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa

Địa chỉ : Số 03, đường Bạch Đằng, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Vốn điều lệ (Theo ĐKKD) : 41.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 41.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh chính : Bốc xếp và giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi; Kinh doanh xăng, dầu diesel, dầu mỡ nhờn, cón công nghiệp, chế biến và kinh doanh các loại than; Lai dắt tàu biển ra vào cảng ...

2. Thông tin về đợt chào bán

Tổ chức chào bán cổ phần : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Cảng Thanh Hóa

Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

Tổng số lượng chào bán : 2.091.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 51 % vốn điều lệ)

Phương thức chào bán : Bán đấu giá trọn lô cổ phần

Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức thực hiện chào bán cổ phần

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

4. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3934 3888

Fax: (84-4) 3934 3999

Website: www.psi.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	2
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
III.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
IV.	CÁC KHÁI NIỆM.....	7
V.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	8
1.	Thông tin về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)	8
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
3.	Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán.....	9
4.	Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng đang sở hữu.....	9
VI.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THANH HÓA.....	10
1.	Giới thiệu về Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa	10
2.	Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập	12
2.1.	Cơ cấu cổ đông:	12
3.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con; những Công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: Không có.....	12
4.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	13
5.	Hoạt động kinh doanh	14
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất	16
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	17
8.	Chính sách đối với người lao động	18
9.	Chính sách cổ tức	19
10.	Tình hình tài chính	19
11.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	21
12.	Tài sản	22
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	22
14.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: Không có.....	23
VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT.....	23
VIII.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN.....	24
IX.	THÔNG TIN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM.....	25
X.	THAY LỜI KẾT	26

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	12
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty.....	12
Bảng 3: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.....	16
Bảng 4: Cơ cấu lao động.....	18
Bảng 5: Mức lương bình quân qua các năm của Công ty.....	19
Bảng 6: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm.....	19
Bảng 7: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	20
Bảng 8: Các khoản phải thu ngắn hạn.....	20
Bảng 9: Các khoản phải trả.....	21
Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	21
Bảng 11: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2016.....	22
Bảng 12: Danh sách các lô đất hiện Công ty đang quản lý và sử dụng.....	22
Bảng 13: Danh sách thành viên HĐQT của Công ty.....	24
Bảng 14: Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty.....	24
Bảng 15: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty.....	24
Sơ đồ 1:Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty.....	13

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp của Chính phủ ban hành ngày 13/10/2015;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Hợp đồng số 146/2017/CKDK-KTV ngày 31/08/2017 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Chứng khoán Dầu khí;
- Căn cứ Quyết định số 402/QĐ - ĐTKDV ngày 03/11/2017 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán đầu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa.
- Căn cứ công văn số 2238/ĐTKDV-QLVĐT1 ngày 06/11/2017 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về bán phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ các yếu tố vĩ mô. Rủi ro về kinh tế ảnh hưởng đến tăng trưởng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế; Lạm phát và lãi suất.

1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam có xu hướng tăng và ổn định trong năm 2015 - 2016. Năm 2015 Chính phủ chủ trương tiếp tục thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, điều chỉnh giảm lãi suất, đẩy nhanh tiến trình xử lý nợ xấu, đẩy mạnh hoạt động của VAMC – công ty mua, bán nợ nhằm chủ động đưa ra các gói hỗ trợ lãi suất để hỗ trợ các doanh nghiệp. Nhờ đó, tăng trưởng GDP cả năm 2015 đạt mức 6,68%, mức cao nhất trong giai đoạn 2010 – 2015. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng chung là khu vực công nghiệp và xây dựng.

Năm 2016, tốc độ tăng trưởng GDP là 6,21%, thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015. Trong bối cảnh cầu tiêu dùng và cầu đầu tư nội địa chưa có sự bứt phá, động lực tăng trưởng trong thời gian qua vẫn phụ thuộc nhiều vào ngoại lực, khai thác tài nguyên thiên nhiên và đầu tư công. Theo đó, khi gặp những diễn biến bất lợi trên thị trường thế giới kết hợp với việc giải ngân ngân sách gặp một số vướng mắc, việc tăng trưởng kinh tế chậm lại là khó tránh khỏi.

Trong bối cảnh như vậy, mục tiêu tăng trưởng GDP 6,7% trong năm 2017 của Chính Phủ gặp nhiều thách thức, theo đó dự báo GDP năm 2017 chỉ tăng 6,3% - 6,5%. Tỷ lệ lạm phát được Chính phủ đặt ra dưới mức 5% rất có thể sẽ đạt được. Năm 2017, mặc dù tiếp tục chịu nhiều áp lực từ bất ổn chính trị, kinh tế thế giới nhưng nguồn cung ngoại tệ vẫn ở mức dồi dào giúp Ngân hàng Nhà nước chủ động hơn trong việc điều hành và bình ổn thị trường khi cần thiết nhằm đảm bảo các mục tiêu quan trọng để thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

1.2 Rủi ro lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Mức lạm phát được kiểm chế theo mục tiêu điều hành tổng hòa kinh tế vĩ mô là cơ sở cho chính sách tài chính tiền tệ nói lỏng trong năm, đồng thời kỳ vọng tỷ suất chi phí lãi suất vay, lãi suất trái phiếu thấp hơn nhằm tăng khả năng tiếp cận nguồn tài chính cần thiết tài trợ cho hoạt động mở rộng qui mô kinh doanh. Với những dấu hiệu cải thiện vĩ mô rõ rệt từ cuối năm 2014 cho đến nay cũng như các định hướng tái cấu trúc nền kinh

tế, thoái vốn đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính hay việc chú trọng tăng hiệu quả đầu tư công đã mở ra triển vọng đạt được mục tiêu duy trì tăng trưởng ổn định và kiềm chế lạm phát. Lạm phát năm 2016 là 4,74% dưới mức trần quốc hội đề ra là 5%, góp phần quan trọng giúp các doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, kích thích tiêu dùng, thúc đẩy tăng trưởng. Tuy nhiên, lạm phát luôn phụ thuộc vào nhiều yếu tố biến động khó xác định. Trong trường hợp tỷ lệ lạm phát có sự biến động không thuận lợi thì có thể sẽ ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Để hạn chế rủi ro trượt giá, Công ty ký hợp đồng dài hạn với khách hàng trong đó giá cả được điều chỉnh linh hoạt nhằm đảm bảo lượng hàng cung cấp cho đối tác và giá cả cạnh tranh so với thị trường.

1.3 Rủi ro lãi suất

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thể huy động vốn vay và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần có một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Trong năm 2016, lãi suất huy động và cho vay có xu hướng giảm nhẹ. Lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,3%-5,5%/năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,3%-7%/năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 8%/năm. Với định hướng duy trì mặt bằng lãi suất thấp để hỗ trợ sự phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế với quyết định điều chỉnh giảm lãi suất như kể trên của Ngân hàng Nhà nước là khá hợp lý trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát ở mức thấp và thanh khoản hệ thống đang khá tốt trong khi tăng trưởng tín dụng chưa được đẩy mạnh. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như tiền đề thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên trên thực tế để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với các doanh nghiệp nói chung.

Năm 2017, mặt bằng lãi suất tiếp tục chịu áp lực với những vấn đề còn tồn tại trong hệ thống ngân hàng và những biến động trên thị trường thế giới đặc biệt là lộ trình tăng lãi suất của FED đi cùng rủi ro tỷ giá. Theo đó khả năng, lãi suất giảm thêm là rất khó xảy ra.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần do vậy hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Có thể kể đến một số thay đổi đáng kể như sự ra đời của Luật

Doanh Nghiệp 2014 hay việc cắt giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 22% và 20%, ... Những thay đổi này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty, mặt khác cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

Để hạn chế những rủi ro trên, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát các chủ trương của Nhà nước cũng như pháp luật để xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

Phần lớn cảng biển tại Việt Nam không được thiết kế cho việc bốc dỡ hàng cho tàu chuyên dùng, nhiều cảng nằm ngoài thành phố Hồ Chí Minh chỉ được thiết kế cho hàng rời, không có trang thiết bị xếp dỡ container chuyên dụng. Các cảng không có dịch vụ hàng hải trực tiếp kết nối Việt Nam với các cảng biển tại châu Âu hay Mỹ. Hệ thống kho bãi hiện tại trên cả nước lại không phù hợp với hàng hóa bốc dỡ nhanh; tình trạng thiếu điện và dịch vụ hỗ trợ giao tiếp thông tin; có nhiều kho bãi đã được khai thác mà vẫn không đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế. Những khó khăn như vậy đã ảnh hưởng đến việc kinh doanh các dịch vụ về cảng của doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Bên cạnh đó, Hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ, bốc xếp hàng hóa qua cảng nên tình trạng hàng bị hư hỏng luôn tiềm ẩn gây thiệt hại cho Công ty; Công tác kiểm đếm, phân loại hàng hóa, kiểm tra tình trạng hàng, kiểm tra hồ sơ giao nhận hàng đảm bảo bàn giao hàng đúng thời hạn cũng đặt ra nhiều vấn đề thách thức cho Công ty. Để thích nghi với thực tế, Công ty đã thực hiện nhiều cải tiến trong hoạt động cốt lõi của mình để nâng cao chất lượng dịch vụ kho bãi nhằm giữ vững mối quan hệ với khách hàng truyền thống cũng như tạo uy tín với các khách hàng mới.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức đầu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế,

chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ : Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là chính xác, trung thực và đầy đủ dựa trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa cung cấp. Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin này.

2. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THANH HÓA

Địa chỉ : Số 03 đường Bạch Đằng, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại : 037 391 0062

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cảng Thanh Hóa do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng 146/2017/CKDK-KTV ngày 31/08/2017 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Chứng khoán Dầu khí. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cảng Thanh Hóa cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

✓	BKS	Ban kiểm soát
✓	BCKT	Báo cáo kiểm toán
✓	BCTC	Báo cáo tài chính
✓	CBTT	Công bố thông tin
✓	Công ty	Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa
✓	CTCP	Công ty cổ phần
✓	CBCNV	Cán bộ công nhân viên
✓	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
✓	GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
✓	HĐQT	Hội đồng quản trị
✓	TSCĐ	Tài sản cố định
✓	UBND	Ủy ban Nhân dân
✓	SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Thông tin về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)

Tên Công ty	:	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
Tên tiếng Anh	:	State Capital Investment Corporation (SCIC)
Tên viết tắt	:	SCIC
Địa chỉ	:	Tầng 23, Toà nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	:	(84-24) 3824 0703
Fax	:	(84-24) 6278 0136
Vốn điều lệ	:	19.000.000.000.000 đồng (Mười chín nghìn tỷ đồng)
Website	:	www.scic.vn
	-	Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại các công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, công ty cổ phần được chuyển đổi từ các công ty nhà nước độc lập hoặc mới thành lập.
	-	Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước vào các ngành, lĩnh vực kinh tế trong nước và nước ngoài
	-	Thực hiện việc đầu tư và quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty vào các lĩnh vực, ngành kinh tế quốc dân theo nhiệm vụ Nhà nước giao.
Ngành nghề kinh doanh chính	:	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước để bổ sung vốn kinh doanh thông qua việc vay vốn, phát hành trái phiếu công ty, trái phiếu công trình, lập quỹ tín thác đầu tư theo quy định của pháp luật đối với công ty nhà nước.- Cung cấp các dịch vụ tài chính: tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, tư vấn cổ phần hoá, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp; nhận uỷ thác các nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.- Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn.- Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ- TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng.

SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quyết định số 992/QĐ- TTg ngày 10/06/2010.

3. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Hiện SCIC đang là cổ đông lớn của Công ty với số cổ phần sở hữu là 2.091.000 cổ phần, chiếm 51% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng đang sở hữu là 100%

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THANH HÓA

1. Giới thiệu về Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa

1.1 Giới thiệu Công ty

- Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa
- Tên tiếng Anh : Thanh Hoa Port Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Thanh Hoa Port JSC
- Trụ sở chính : Số 03 đường Bạch Đằng, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại : 037 391 0062
- Fax : 037 391 0112
- Vốn điều lệ (theo ĐKKD) : 41.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 41.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận ĐKDN : Số 2800196475 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 17/01/2006, thay đổi lần thứ 4 ngày 20/11/2014.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Cung ứng nhiên liệu, điện, lương thực, thực phẩm cho tàu và khách hàng hoạt động của Cảng.
 - Khai thác và kinh doanh cát xây dựng.
 - Bốc xếp và giao nhận hàng hoá.
 - Lai dắt tàu biển ra vào cảng.
 - Kinh doanh xăng, dầu diesel, dầu mỡ nhờn, cồn công nghiệp, chế biến và kinh doanh các loại than.
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
 - Dịch vụ ăn uống khác.
 - Dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị và dịch vụ sửa chữa tàu thuyền.
 - Bán buôn đồ uống.
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

- ❖ Công ty cổ phần Cảng Thanh Hóa tiền thân là Công ty xếp dỡ Thanh Hóa, được thành lập từ tháng 4 năm 1965, có nhiệm vụ bốc xếp, vận chuyển hàng hóa phục vụ cho tiền tuyến miền Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và phục vụ cho đời sống của nhân dân trong tỉnh.
- ❖ Ngày 27 tháng 7 năm 1979, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số: 172/TC – UB về việc chuyển Công ty xếp dỡ Thanh Hóa thành Cảng sông biển Thanh Hóa.
- ❖ Ngày 31 tháng 10 năm 1992, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 1345/VT – UBTH về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước cảng Thanh Hóa hoạt động theo Luật Doanh nghiệp
- ❖ Ngày 08 tháng 03 năm 2002, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 670/QĐ-CT về việc giao Cảng Thanh Hóa quản lý, khai thác Cảng Nghi Sơn Thanh Hóa (giai đoạn đầu).
- ❖ Ngày 17 tháng 12 năm 2003, Giám đốc Cảng Thanh Hóa có Quyết định số 231/TC-HC về việc thành lập Xí nghiệp Cảng Nghi Sơn trực thuộc Cảng Thanh Hóa. Theo đó Doanh nghiệp Nhà nước cảng Thanh Hóa bao gồm hai xí nghiệp trực thuộc là xí nghiệp cảng Lễ Môn và xí nghiệp cảng Nghi Sơn.
- ❖ Đáp ứng yêu cầu phát triển nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Nhà nước, ngày 16 tháng 12 năm 2005 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 3907/QĐ – UBND chuyển đổi mô hình từ doanh nghiệp Nhà nước Cảng Thanh Hóa thành Công ty TNHH một thành viên Cảng Thanh Hóa bao gồm hai đơn vị trực thuộc là Cảng Nghi Sơn và Cảng Lễ Môn.
- ❖ Năm 2009, Công bàn giao Cảng Nghi Sơn cho Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 3821/QĐ – UBND ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Sau khi bàn giao cảng Nghi Sơn, Công ty TNHH một thành viên Cảng Thanh Hóa tập trung ổn định phát triển công ty, quản lý khai thác cảng Lễ Môn ngày một hiệu quả, đã và đang tích cực góp phần vào sự phát triển chung của kinh tế khu vực, đặc biệt là trực tiếp phục vụ cho sự nghiệp phát triển của Thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận.
- ❖ Thực hiện Quyết định số: 382/QĐ – UBND ngày 07 tháng 2 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: cổ phần hóa công ty TNHH một thành viên cảng Thanh Hóa. Cổ phần được chào bán đầu giá công khai ra bên ngoài vào hồi 14h00 phút ngày 20 tháng 12 năm 2012 tại Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội; Tầng 1&3, tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 - Số lượng cổ phần chào bán: 849.500 cổ phần
 - Mệnh giá: 10.000đ/1CP
 - Giá khởi điểm: 10.500đ/1CP
 - Số lượng cổ phần bán được: 849.500 cổ phần
 - Giá bán thành công bình quân: 10.500đ/1CP

Ngày 01 tháng 3 năm 2013 công ty TNHH một thành viên cảng Thanh Hóa đã tổ chức Đại hội Đại đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần cảng Thanh Hóa, chuyển đổi mô hình doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần. Ngày 15 tháng 03 năm 2013, Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Thanh Hóa đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần cho công ty cổ phần cảng Thanh Hóa với số vốn Điều lệ là: 41.000.000.000 đồng (Bốn mươi một tỷ đồng chẵn).

2. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập

2.1. Cơ cấu cổ đông:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/10/2017

CỔ ĐÔNG	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Vốn (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổ chức	03	3.790.000	37.900.000.000	92,44
Cá nhân	05	310.000	3.100.000.000	7,56
TỔNG CỘNG	08	4.100.000	41.000.000.000	100
Trong nước	08	4.100.000	41.000.000.000	100
Nước ngoài	0	0	0	0
TỔNG CỘNG	08	4.100.000	41.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa)

2.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/10/2017

TT	Tên cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VDL thực góp (%)
1	Tổng Công Ty Đầu Tư và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước	2.091.000	51,0
2	Công Ty Cổ Phần Hóa Dầu Quân Đội	849.500	20,72
3	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xăng Dầu Hương Xuân	849.500	20,72
4	Lưu Minh Tiến	295.000	7,20
	TỔNG CỘNG	4.085.000	99,63

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa)

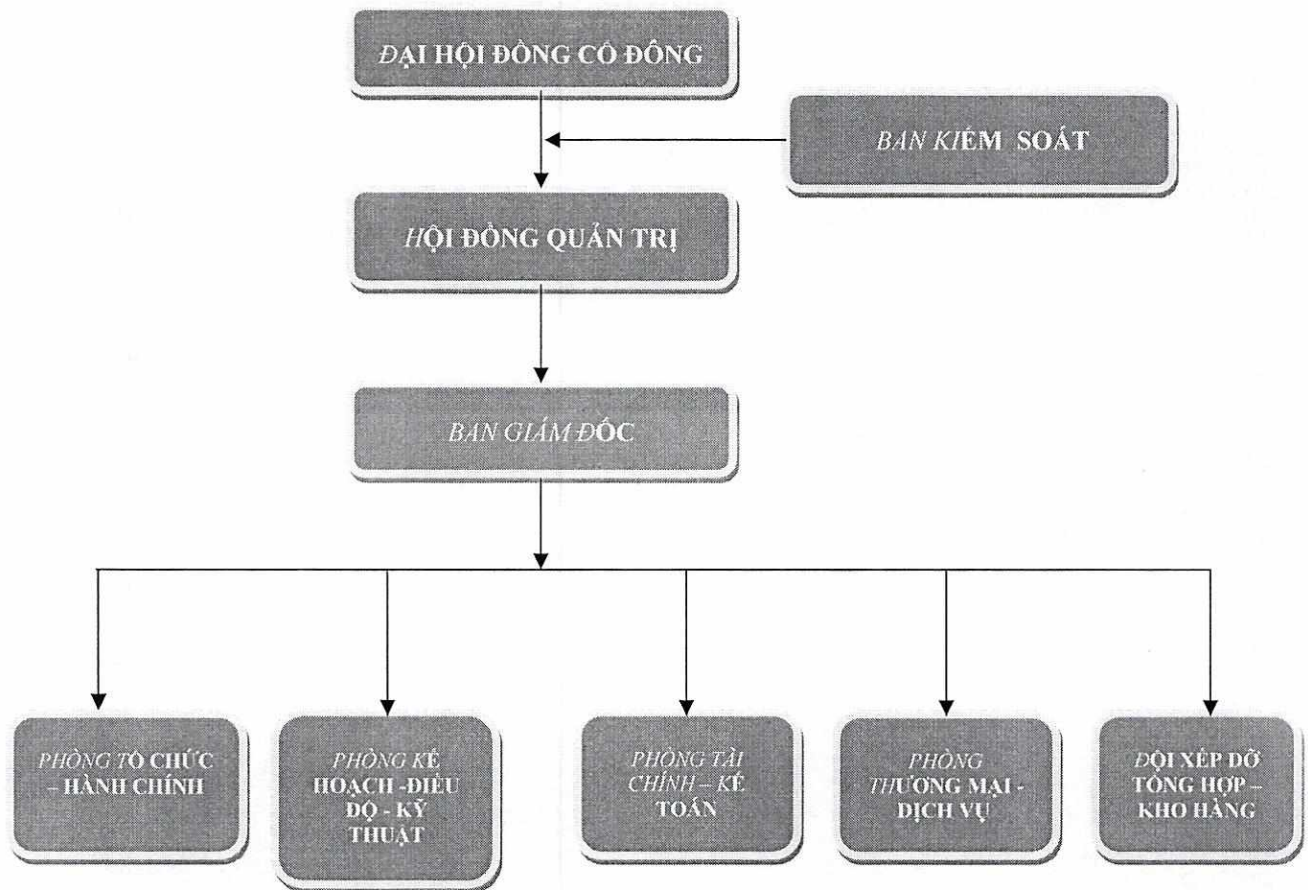
2.3. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800196475 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 17/01/2006, thay đổi lần thứ 4 ngày 20/11/2014. Đến nay cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con; những Công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: Không có

4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa)

- ✓ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề quan trọng nhất liên quan đến sự tồn tại và hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình chủ yếu thông qua kỳ họp của Đại hội đồng cổ đông, do đó Đại hội đồng cổ đông phải họp ít nhất mỗi năm một lần.
- ✓ **Hội đồng quản trị:** Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
- ✓ **Ban kiểm soát:** có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên

quan;

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
 - Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
 - Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
 - Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
 - Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- ✓ **Ban Giám đốc:** đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có 01 Giám đốc điều hành, các Phó giám đốc, 01 Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- ✓ **Các phòng ban, đơn vị trực thuộc:** Công ty có 04 phòng ban và 01 Đội xếp dỡ - Tổng hợp kho hàng.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu:

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- ✓ Dịch vụ Cảng: Bao gồm các dịch vụ bốc xếp hàng hóa, dịch vụ cầu bến, dịch vụ cân và giao nhận hàng hóa; cho thuê kho, bãi.
- ✓ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Kinh doanh xăng, dầu Diesel, dầu mỡ nhờn, cặn công nghiệp, các loại than, ...

5.2. Nguyên, nhiên vật liệu:

Nguyên, nhiên vật liệu tham gia trực tiếp vào dây chuyền sản xuất xếp dỡ hàng hóa chủ yếu là sử dụng dầu Diesel, dầu nhờn, dầu thủy lực, điện, dây nylon và cáp thép các loại.

5.3. Trình độ công nghệ:

Công ty sử dụng công nghệ xếp dỡ hàng hóa bằng thiết bị cần cẩu, xe nâng và máy xúc lật để phục vụ khách hàng.

5.4. Hoạt động marketing:

Công ty sử dụng trang web riêng (cangthanhhoa.vn) để quảng bá hình ảnh, giới thiệu năng lực của công ty đến các đối tác khách hàng trong và ngoài nước, đồng thời sử dụng đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm trực tiếp liên hệ, giao dịch với các đối tác khách hàng để giới thiệu những ưu thế về các sản phẩm, dịch vụ mà công ty đang cung cấp cho khách hàng.

5.5. Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

CHỈ TIÊU	Năm 2015		Năm 2016		06 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ trọng /DTT
Xếp dỡ hàng hóa	15.518	41,48 %	15.247	73,69%	7.763	72,48%
Kinh doanh than	15.078	40,31%	3.212	15,52%	1.242	11,60%
Kinh doanh dầu	6.812	18,21%	2.233	10,79%	1.705	15,92%
Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.408	100%	20.692	100%	10.711	100%

Nguồn: CTCP Cảng Thanh Hóa

Doanh thu hoạt động thu xếp dỡ hàng hóa luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu do hoạt động chủ lực của công ty là xếp dỡ hàng hóa. Doanh thu kinh doanh than, kinh doanh dầu giảm do công ty đã thu hẹp hoạt động kinh doanh than và kinh doanh dầu.

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh

Chi phí	Năm 2015		Năm 2016		06 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (VNĐ)	% DTT	Giá trị (VNĐ)	% DTT	Giá trị (VNĐ)	% DTT
GVHB	30.299.992.119	81.00%	13.864.287.789	67.00%	7.768.487.177	72.53%
Chi phí TC	-	0.00%	-		-	0.00%
Chi phí bán hàng	495.333.492	1.32%	558.760.382	2.70%	247.663.848	2.31%
Chi phí QLDN	5.230.849.398	13.98%	4.166.839.212	20.14%	2.507.279.054	23.41%
Chi phí khác	487.991.208	1.30%	191.638.678	0.93%	100.087.864	0.93%
Tổng cộng	36.514.166.217	97.61%	18.781.526.061	90.77%	10.623.517.943	99.18%

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 Công ty tự lập

Tỷ trọng giá vốn hàng bán/Doanh thu năm 2016 giảm so với năm 2015 là do kinh doanh thương mại thu hẹp, cụ thể thu hẹp hoạt động kinh doanh than và dầu. Tuy nhiên, giá vốn hàng bán 6

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THANH HÓA
tháng đầu năm 2017 lại tăng lên là do việc áp dụng mức lương tối thiểu đóng bảo hiểm cho người lao động theo Nghị định 153/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

5.7. Các dự án lớn đang thực hiện và ký kết:

TT	Tên đơn vị khách hàng	Sản phẩm cung cấp	Giá trị ước tính (triệu đồng)	Tình trạng thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Công ty CP Phân bón & HCDK Miền Bắc	Dịch vụ bốc xếp Phân bón các loại, thuê kho	2.922	Đang thực hiện	Năm 2017
2	Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa	Dịch vụ gom vét than các loại; Thuê bãi	1.672	Đang thực hiện	Năm 2017
3	Cty CP TM & vận tải Thanh Hóa	Dịch vụ xếp dỡ hàng nông sản: Khô đậu, ngô rời...	758	Đang thực hiện	Năm 2017
4	Công ty cổ phần ĐT & TM 208	Dịch vụ gom vét phụ gia xi măng	702	Đang thực hiện	Năm 2017
5	Công ty TNHH TM Phúc Trình	Dịch vụ bốc xếp gỗ cây, thuê bãi	695	Đang thực hiện	Năm 2017

Nguồn: CTCP Cảng Thanh Hóa

5.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng: Hiện tại Công ty không có

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Bảng 3: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2017
Vốn chủ sở hữu	41.989.185.598	43.293.601.249	3,11%	42.497.570.500
Tổng giá trị tài sản	44.564.814.811	44.878.046.707	0,70%	44.231.913.789
Doanh thu thuần	37.408.076.741	20.691.662.892	-44,69%	10.710.935.089
Lợi nhuận gộp				
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.476.906.862	2.572.519.183	74,18%	325.523.401
Lợi nhuận khác	-280.504.636	-191.204.482	-	54.457.591
Lợi nhuận trước thuế	1.196.402.226	2.381.314.701	99,04%	379.980.992
Lợi nhuận sau thuế	918.519.108	1.895.044.249	106,32%	303.373.250

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 Công ty tự lập

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THANH HÓA
Năm 2016, Doanh thu thuần của Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa giảm 44,69% so với năm 2015 là do trong năm này công ty đã hoàn toàn thu hẹp lĩnh vực kinh doanh xăng, dầu, than để bảo toàn nguồn vốn. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế của công ty lại tăng 106,32% là do năm 2015 công ty có trích lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi là: 1.033.900.000 đồng, năm 2016 đã thu hồi được do đó Công ty hoàn nhập khoản trích lập nói trên dẫn đến lợi nhuận tăng so với năm 2015.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty

- Cảng Thanh Hóa là cảng đầu mối khu vực, vệ tinh của cảng tổng hợp loại 1 Nghi Sơn, hỗ trợ cho sự liên kết các cảng trong khu vực và trong cả nước. So với các cảng biển cùng cấp hiện tại, Cảng Thanh Hóa có quy mô nhỏ, mặt bằng và cơ sở hạ tầng có nhiều hạn chế song Cảng Thanh Hóa lại nằm ở vị trí quan trọng về mặt địa lý trong khu vực, nằm trong quy hoạch phát triển vùng, phục vụ trực tiếp cho sự phát triển của thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận.

- Được sự quan tâm của các cơ quan chức năng từ Trung ương đến địa phương, Cảng Thanh Hóa tiếp tục được triển khai các dự án nạo vét tuyến luồng ra vào từ đó tạo điều kiện thuận lợi để cảng tiếp nhận các tàu có trọng tải lớn ra vào cảng giao nhận hàng hóa và tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng. Bên cạnh đó, Cảng Thanh Hóa đang tiếp tục đầu tư nâng cấp cầu cảng, chuyển một phần bến sang cảng chuyên dùng để khai thác mặt hàng xăng dầu thông qua cảng cho các đơn vị đầu mối trong tỉnh Thanh hóa.

- Với lịch sử 50 năm hình thành và phát triển, Cảng Thanh Hóa đã tạo dựng được tên tuổi vững chắc trong lĩnh vực khai thác cảng biển. Công ty luôn xây dựng hình ảnh năng động, cung cấp dịch vụ chất lượng trên thị trường và luôn củng cố, duy trì khách hàng truyền thống.

- Ngoài ra, Cảng Thanh Hóa có đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm, nhiều thâm niên trong lĩnh vực cảng biển và vận tải biển. Với năng lực và kinh nghiệm, cán bộ Cảng Thanh Hóa đã đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển và lớn mạnh của doanh nghiệp.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Triển vọng của Việt Nam trong trung hạn vẫn thuận lợi, tăng trưởng GDP năm 2017 được dự báo ở mức 6,3% cao hơn năm ngoái 0,1%. Bức tranh kinh tế Việt Nam vẫn có các động lực tăng trưởng và được kỳ vọng sẽ ngày càng khởi sắc. Sự phát triển của thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận đặc biệt là các khu công nghiệp vệ tinh: Lễ Môn, Tây Bắc Ga cũng sẽ thu hút thêm lượng hàng hóa thông qua cảng.

Theo quy hoạch của ngành cảng biển, Bộ giao thông sẽ tiếp tục chỉ đạo Cục hàng hải triển khai dự án khơi thông, nạo vét tuyến luồng để đảm bảo cho tàu có trọng tải trên 2000DWT ra vào

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THANH HÓA

cảng nhận trả hàng không phụ thuộc nước thủy chiều bằng hình thức xã hội hóa. Đây là cơ hội để Cảng Thanh Hóa tiếp tục triển khai các dự án nạo vét tuyến luồng ra vào Cảng Thanh Hóa trong những năm tiếp theo và tạo điều kiện uận lợi để cảng tiếp nhận các tàu rọng tải lớn ra vào giao nhận hàng hóa nhờ đó tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Cơ cấu lao động tại 30/10/2017

Tổng số lao động của Công ty tại 30/10/2017 là: 118 lao động.

Bảng 4: Cơ cấu lao động

Chỉ tiêu phân loại		Số lao động
Theo trình độ	Đại học	22
	Cao Đẳng	9
	Trung cấp, sơ cấp	22
	Lao động phổ thông	65
Tổng cộng		118

Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa

8.2. Chính sách đối với người lao động

❖ Chính sách đào tạo:

Căn cứ nhu cầu phát triển Công ty sẽ bố trí đào tạo và đào tạo lại cho CBCNV nhằm nâng cao trình độ và hiệu quả công việc. Ngoài ra Công ty thường xuyên huấn luyện cho Người lao động về công tác bảo hộ - an toàn lao động và các Bộ luật liên quan. Hàng năm Công ty đều tổ chức đào tạo công tác chuyên môn cho CBCNV.

❖ Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Công ty cổ phần Cảng Thanh Hóa thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho nhân viên. Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý và trả lương sau khi cổ phần hoá.

Đảm bảo nguyên tắc tiền lương gắn liền với thị trường sức lao động và gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty thực hiện đúng yêu cầu của Bộ Luật Lao động. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc.

Công ty đã đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên thông qua các chương trình thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ để tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong công ty. Hàng năm tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát, thăm quan, du lịch, học tập kinh nghiệm từ các đơn vị bạn khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	4.980.00	5.900.000

9. Chính sách cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức chi trả	Ghi chú
2015	0%	-	
2016	1,5%	Bằng tiền	Đã thanh toán cho cổ đông từ ngày 22/5/2017 đến ngày 04/8/2017

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 07/05/2016, năm 2015 Công ty không tiến hành chia cổ tức cho cổ đông, số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ Công ty để lại bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

TSCĐ được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao thực hiện theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THANH HÓA

Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

10.1.3. Các khoản nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định về thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Bảng 7: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chi tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	89.869.198	-

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015, 2016

10.1.4. Tình hình công nợ❖ **Các khoản phải thu ngắn hạn:****Bảng 8: Các khoản phải thu ngắn hạn**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.438.684.998	3.045.646.382	3.122.868.468
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	1.351.000.000	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	912.525.565	458.329.227	1.432.143.331
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	-	(357.788.000)	(357.788.000)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	7.662.865	7.662.865	7.662.865
	Tổng Cộng	5.358.873.428	4.504.850.474	4.204.886.664

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC 30/6/2017 Công ty tự lập

(*) Khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi số tiền: 357.788.000 đồng bao gồm các đối tượng sau:

+ Doanh nghiệp tư nhân Vinh Hoa: 73.938.000 đồng; đây là khoản công nợ thuê dịch vụ xếp dỡ hàng hóa và thuê kho bãi của cảng do làm ăn thua lỗ dẫn đến doanh nghiệp ngừng hoạt động, chủ doanh nghiệp đã bỏ trốn khỏi địa phương không có khả năng thanh toán nợ cho cảng.

+ Nguyễn Văn Thái: 3.850.000 đồng; đây là khoản công nợ thuê bãi chứa hàng của cảng nhưng do đối tượng bị mắc bệnh hiểm nghèo tai biến liệt nửa người không có khả năng thanh toán nợ cho cảng.

+ Nguyễn Xuân Tiên: 280.000.000 đồng; đây là khoản công nợ vay vốn kinh doanh than của phòng Thương mại dịch vụ thuộc nội bộ công ty, nhưng nay đối tượng đã nghỉ việc tại công ty nhưng công ty vẫn có khả năng thu hồi được khoản công nợ này trong tương lai.

❖ Các khoản phải trả:

Bảng 9: Các khoản phải trả

Stt	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
I.	Nợ ngắn hạn	2.575.629.213	1.584.445.458	1.734.343.289
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
2	Phải trả người bán	894.020.649	12.375.000	170.369.440
3	Người mua trả tiền trước	433.465	-	-
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	89.869.198	-	257.196.148
5	Phải trả người lao động	1.096.263.482	896.778.765	620.234.888
6	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	86.137.881	106.009.200	349.408.108
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	408.904.538	569.282.493	337.134.705
II.	Nợ dài hạn	-	-	-
	Tổng Cộng	2.575.629.213	1.584.445.458	1.734.343.289

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC 30/6/2017 Công ty tự lập

11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	7,99	9,09
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	6,24	7,79
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,058	0,035
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,061	0,037
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	6,69	6,72
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,85	0,46
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,46	9,16
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,20	4,44
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	2,09	4,24
4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,95	12,43

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015, năm 2016 Công ty

12. Tài sản

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2016 của Công ty như sau:

Bảng 11: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
1	TSCĐ hữu hình	45.280.993.114	29.273.014.218	64,65%
	Nhà cửa, vật kiến trúc	23.981.586.704	14.591.918.564	60,85%
	Máy móc, thiết bị	19.059.680.083	13.131.971.582	68,09%
	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.239.726.327	1.549.124.072	69,17%
2	TSCĐ vô hình	-	-	
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	
	Tổng cộng	45.280.993.114	29.273.014.218	64,65%

Nguồn: BCTCKT năm 2016 của Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa

Công ty đang sử dụng và quản lý các mảnh đất sau

Bảng 12: Danh sách các lô đất hiện Công ty đang quản lý và sử dụng

TT	Danh mục đất	Diện tích (m ²)	Hình thức/ thời hạn thuê	Mục đích sử dụng đất	Căn cứ pháp lý
1	Thửa đất số 328 tại xã Quảng Hưng, TP.Thanh Hóa	9.307,5	Thuê trả tiền hàng năm Đến ngày 01/01/2026	Làm văn phòng Cảng	Quyết định số 1414/QĐ-UB ngày 12/06/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa
2	Thửa đất số 800 tại xã Quảng Hưng, TP.Thanh Hóa	45.365,7	Thuê trả tiền hàng năm Đến ngày 01/01/2026	Làm kho và bến cảng	Quyết định số 268/ QĐ-UB ngày 22/01/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Dựa vào tình hình hoạt động kinh doanh hiện nay và định hướng phát triển công ty. Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa đưa ra kế hoạch mục tiêu, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến năm tiếp theo như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	41.000.000.000	-
Doanh thu thuần	24.284.380.000	17,36%
Lợi nhuận sau thuế	1.164.000.000	-38,58%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	4,79%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	2,84%	-
Cổ tức	0,9%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa

*** Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 nêu trên:**

- Cảng Thanh Hóa là cảng biển loại II, là doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác cảng, có vị trí địa lý thuận lợi, cách trung tâm Thành Phố Thanh Hóa 05km, là điểm tập kết hàng hóa thương mại để đưa đi các huyện trong tỉnh tiêu thụ, đồng thời cũng là nơi trung chuyển nguồn nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy xi măng phía bắc.
- Công nghệ xếp dỡ của cảng ngày càng được nâng cao, giảm thiểu lao động thủ công, kho bãi chứa hàng được nâng cấp đáp ứng nhu cầu sử dụng của chủ khách hàng.
- Các đối tượng khách hàng truyền thống luôn có mối quan hệ tốt với cảng đã tạo nên nguồn doanh thu ổn định, lâu dài.
- Công tác xây dựng giá cước luôn được quan tâm thường xuyên, liên tục để có những điều chỉnh kịp thời khi có biểu hiện biến động của thị trường nhằm thỏa mãn quy luật cung cầu.
- Tăng cường công tác Marketing về năng lực của doanh nghiệp đến các đối tượng khách hàng mới, đưa ra các chính sách ưu đãi hợp lý, môi trường hợp tác thân thiện để thu hút nguồn hàng về với cảng.
- HĐQT, Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể CBCNV luôn có tinh thần đoàn kết, gắn bó, nhất trí một lòng, chung tay xây dựng cảng ngày càng phát triển bền vững.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: Không có

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT

1. Hội đồng quản trị

Theo Điều lệ Công ty Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa thì số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên, bao gồm:

Bảng 13: Danh sách thành viên HĐQT của Công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Bà Lê Minh Tuyết	Chủ tịch
2.	Ông Lê Huy Bằng	Thành viên
3.	Ông Dur Cao Sơn	Thành viên
4.	Ông Lưu Minh Hồng	Thành viên
5.	Ông Lê Duy Hùng	Thành viên

Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa

2. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng 14: Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Lê Huy Bằng	Giám đốc điều hành
2.	Ông Nguyễn Danh Chê	Phó Giám đốc
3.	Ông Lê Duy Hùng	Kế toán trưởng

Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa

3. Ban kiểm soát

Bảng 15: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Lê Thị Lại	Trưởng BKS
2.	Ông Lê Văn Châu	Thành viên BKS
3.	Ông Đinh Tiên Long	Thành viên BKS

Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa

VIII. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

Cổ phần chào bán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Số lượng cổ phần chào bán	2.091.000 cổ phần
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng
Giá khởi điểm bán đấu giá	10.600 đồng/cổ phần
Phương thức đấu giá	Đấu giá công khai cả lô
Bước giá	Theo quy định tại Quy chế đấu giá
Khối lượng	Mỗi nhà đầu tư chỉ được đăng ký một mức khối lượng là 2.091.000 cổ phần (bán đấu giá cả lô)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THANH HÓA

Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**

giá và phát Phiếu tham dự đấu giá

Nộp tiền cọc

Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**

Nộp phiếu tham dự đấu giá

Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**

Tổ chức thực hiện đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Thời gian địa điểm tổ chức đấu giá

Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**

Nộp tiền mua cổ phần

Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**

Thời gian hoàn tiền đặt cọc

Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần nắm giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Theo Quy chế đấu giá. Bản công bố thông tin còn được đăng tải trên các website: www.hnx.vn; www.psi.vn và www.scic.vn.

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan: Theo Quy chế đấu giá

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Theo danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài áp dụng đối với một số ngành nghề của Công ty như Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - chi tiết: Lai dắt tàu biển ra vào cảng thì có giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá 49% (theo Điều 13 Nghị định 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016); Ngành nghề bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu diesel, dầu mỡ nhờn, cặn công nghiệp, chế biến và kinh doanh các loại than thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa 0% (theo Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013).

Theo đó Nhà đầu tư nước ngoài **không** được tham dự đấu giá mua cổ phần của Công ty.

6. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.hnx.vn; www.psi.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

IX. THÔNG TIN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Tổ chức chào bán cổ phần là Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Tổ

chức tư vấn là Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí đã sử dụng các biện pháp cần trọng nhất để đảm bảo việc thu thập thông tin từ các nguồn thông tin đại chúng là đáng tin cậy và trung thực nhưng chúng tôi không cung cấp bất kỳ sự bảo đảm hoặc chịu bất kỳ trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ về các dữ liệu tài chính tại Báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa.

Chúng tôi không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào cho thiệt hại hoặc tổn thất gián tiếp phát sinh từ việc tiếp cận hay sử dụng các thông tin tài chính về Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa trong Bản công bố thông tin này.

X. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 8 tháng 1 năm 2017

Đại diện Tổng Công ty

Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Thành

Đại diện Công ty cổ phần

Công ty Cổ phần Cảng Thanh Hóa



GIÁM ĐỐC

Lê Huy Bằng

Đại diện Công ty cổ phần

CTCP Chứng khoán Dầu khí



PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Minh Quang